

XÁC ĐỊNH CẤU TẠO MỘT SỐ LOẠI GỖ QUÝ HIẾM TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN LÀM CƠ SỞ CHO CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÁI NGUYÊN

Nguyễn Việt Hưng*, Nguyễn Thị Tuyên
Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Xác định chính xác đặc điểm cấu tạo của một số loại gỗ quý hiếm có vai trò quan trọng trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học trong trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên. Bên cạnh đó, việc xác định cấu tạo gỗ quý hiếm là cơ sở khoa học cho việc xác định chính xác tên một số loại gỗ quý hiếm. Kết quả nghiên cứu đã sưu tập được 20 mẫu gỗ quý hiếm được xẻ, dán nhãn theo tiêu chuẩn và xác định chính xác các đặc điểm cấu tạo của các mẫu gỗ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc xác định cấu tạo mẫu gỗ được sưu tập phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên và cơ sở khoa học cho các sở cơ quan chức năng trong việc nhận biết gỗ và xử phạt.

Từ khóa: Cấu tạo gỗ, gỗ quý hiếm, nhận biết gỗ

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nghiên cứu khoa học và đào tạo Đại học hiện nay cần những kiến thức thực tế. Việc xác định cấu tạo gỗ là một nội dung quan trọng trong nghiên cứu và đào tạo ngành lâm nghiệp và quản lý tài nguyên rừng. Đây cũng là nội dung cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo gỗ, cách nhận biết các loại gỗ thông qua cấu tạo gỗ. Bên cạnh những kiến thức lý thuyết, việc thực hành xác định loại gỗ là một nội dung cần thiết nâng cao kỹ năng và kiến thức của sinh viên. Do vậy, cần có những mẫu gỗ để phục vụ công tác đào tạo những kỹ sư có chất lượng trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, việc định loại gỗ là một nhu cầu cấp thiết và có nhiều ý nghĩa với công việc chế biến, xử phạt trong lĩnh vực kiểm lâm, trong thương mại và xuất nhập khẩu gỗ. Đặc biệt là đánh giá và xác định hướng sử dụng gỗ trong thực tế hiện nay.

Công việc định loại gỗ nếu chỉ dựa vào kinh nghiệm qua cảm quan bao giờ cũng gặp phải những sự nhầm lẫn gây sai lầm về kỹ thuật, dẫn đến những thiệt hại về kinh tế. Chỉ có dựa vào các đặc điểm cấu tạo gỗ mới có thể đảm bảo được tính chính xác.

Những tài liệu về định loại gỗ ở Việt Nam từ trước tới nay chưa nhiều và cũng đã quá cũ chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tế sản xuất và gây khó khăn cho kỹ thuật, sử dụng, xuất nhập khẩu và thiệt hại đến nền kinh tế xã hội ở nước ta nói chung và ở Thái Nguyên nói riêng. Xuất phát từ những vấn đề trên tôi tiến hành “Xác định cấu tạo một số loại gỗ quý hiếm tại tỉnh Thái Nguyên làm cơ sở cho công tác nghiên cứu và đào tạo tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên”.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Căn cứ vào đối tượng, phạm vi và nội dung nghiên cứu chúng tôi chọn phương pháp nghiên cứu thực nghiệm có kế thừa kết quả từ những nghiên cứu trước đó.

* Phương pháp thu thập mẫu [6]

- Điều tra các mẫu gỗ quý hiếm, tiến hành thu thập 20 mẫu gỗ quý hiếm tại khu vực tỉnh Thái Nguyên.

- Tiến hành tạo mẫu theo kích thước nhất định: dài x rộng x dày = 12 x 7,5 x 2cm.

- Sau khi xác định cấu tạo gỗ, xác định tên gỗ và tiến hành dán nhãn tên mẫu gỗ, nhóm gỗ.

* Phương pháp xác định cấu tạo gỗ [3], [7]

Quá trình xác định cấu tạo gỗ được khảo sát trên 3 mặt cắt: mặt cắt ngang, mặt cắt xuyên tâm và mặt cắt tiếp tuyến.

* Tel 0915765989, Email: vietthung.tuaf.edu@gmail.com

Dùng kính lúp ống (kính lúp kỹ thuật) có độ phóng đại 10 lần (X10) để quan sát, đo đếm và mô tả cấu tạo thô đại của gỗ theo 10 đặc điểm của gỗ sau:

- Gỗ lõi, gỗ giác phân biệt hay không phân biệt?
- Màu sắc gỗ giác và gỗ lõi
- Vòng năm rõ hay không rõ?
- Gỗ sớm- gỗ muộn phân biệt hay không?
- Mạch gỗ:
 - + Hình thức phân bố của mạch
 - + Hình thức tụ hợp của mạch
 - + Đo đường kính của mạch theo chiều tiếp tuyến
 - + Tính mật độ của mạch /1 mm²
- Khảo sát chất tích tụ trong ruột tế bào mạch gỗ.
- Hình thức phân bố của tế bào mô mềm xếp dọc thân cây
- Khảo sát về tia

- + Đo bề rộng của tia theo chiều tiếp tuyến
- + Tính mật độ của tia/1 mm chiều tiếp tuyến
- Cấu tạo lớp có hay không có?
- Có hay không có ống dẫn nhựa dọc?
- Thớ gỗ thẳng hay nghiêng, thô hay mịn?
- Khối lượng thể tích: nặng, trung bình, nhẹ?

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Điều tra thu thập mẫu

Qua kết quả điều tra chúng tôi đã tiến hành thu thập được 20 mẫu gỗ quý hiếm đang được sử dụng tại khu vực tỉnh Thái Nguyên, kết quả thu thập được thể hiện tại bảng 1.

Kết quả điều tra và thu thập mẫu được thể hiện tại bảng 1 cho thấy có 20 mẫu gỗ gồm có 10 mẫu nhóm I, 9 mẫu nhóm II và 1 mẫu nhóm III. Đây là những loại gỗ quý hiếm được sử dụng trong các cơ sở chế biến đồ nội thất cao cấp tại khu vực tỉnh Thái Nguyên.

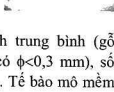
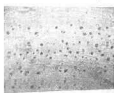
Bảng 1. Một số mẫu gỗ quý hiếm được sưu tập [4], [5]

Stt	Tên Việt Nam	Tên khoa học	Nhóm	Ghi chú
1	Gỗ đỏ (Cà te)	<i>Pahudia cochinchinensis</i> Pierre	I	
2	Lát xanh	<i>Chukrasia</i> var. <i>Quadrivalvis</i> Pell	I	
3	Cẩm lai	<i>Dalbergia Oliverii</i> Gamble	I	
4	Lát chun	<i>Chukrasia</i> sp	I	
5	Hương tía	<i>Pterocarpus</i> sp	I	
6	Mùn sừng	<i>Diospyros mun</i> H.Lec	I	
7	Muồng đen	<i>Cassia siamea</i> lamk	I	
8	Dáng hương	<i>Pterocarpus pedatus</i> Pierre	I	
9	Trắc đen	<i>Dalbergia nigra</i> Allen	I	
10	Gụ mật	<i>Sindora cochinchinensis</i> Baill	I	
11	Sến mật	<i>Fassia pasquieri</i> H.Lec	II	
12	Tấu mật	<i>Vatica tonkinensis</i> A chev.	II	
13	Cẩm xe	<i>Xylia dolabriformis</i> Benth.	II	
14	Cẩm thi	<i>Diospyros siamensis</i> Warb	II	
15	Đinh thối	<i>Hexaneurocarpon brilletii</i> P Dop	II	
16	Đinh vàng	<i>Melia azedarach</i> Linn	II	
17	Bách xanh	<i>Calocedrus macrolepis</i>	II	
18	Gù hương	<i>Cinnamomum balansae</i>	II	
19	Re hương	<i>Cinnamomum glaucescens</i>	II	
20	Tếch	<i>Tectona grandis</i> Linn	III	

Xác định cấu tạo gỗ

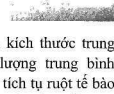
1. Gỗ đỏ (*Pahudia cochinchinensis* Pierre)

Gỗ giác có màu xám hồng, gỗ lõi có màu đỏ. Gỗ sẫm gỗ muộn không phân biệt. Mạch phân bố theo hình thức trung gian, mạch tụ hợp đơn - kép, thỉnh thoảng xuất hiện tụ hợp nhóm, đường kính lỗ mạch trung bình (gỗ muộn $\phi < 0,1$ mm, gỗ sẫm có $\phi < 0,3$ mm), số lượng ít ($6 \div 10$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây vây quanh mạch hình tròn và liên kết mạch thành giải rộng. Tia gỗ bé ($< 0,1$ mm), số lượng trung bình ($10 \div 15$ tia/mm). Không có cấu tạo lớp, gỗ không có ống dẫn nhựa dọc.



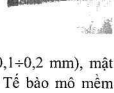
2. Lát xanh (*Chukrasia var. Quadrivalvis* Pell)

Gỗ giác và gỗ lõi phân biệt. Giác màu trắng xám, lõi có màu xám đen. Gỗ sẫm gỗ muộn phân biệt theo màu sắc. Mạch phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp kép (2-3 lỗ mạch), lỗ mạch kích thước trung bình ($\phi = 0,1 \div 0,2$ mm), số lượng trung bình ($7 \div 10$ mạch/ 1mm^2). Có chất tích tụ ruột tế bào mạch gỗ màu trắng. Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây có màu trắng làm thành giải thưa và làm ranh giới vòng năm. Tia gỗ kích thước bé ($< 0,1$ mm), số lượng trung bình ($4 \div 5$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo lớp. Gỗ không có ống dẫn nhựa dọc. Thớ nghiêng, tương đối mịn.



3. Cẩm lai (*Dalbergia Oliverii* Gamble)

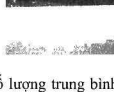
Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, giác màu vàng nhạt, lõi nâu đỏ. Gỗ sẫm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp chủ yếu là đơn. Kích thước lỗ mạch gỗ trung bình ($\phi = 0,1 \div 0,2$ mm), mật độ thưa ($3 \div 5$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức liên



kết mạch thành giải hẹp, có 5-6 giải/mm. Tia gỗ kích thước tia nhỏ ($< 0,1$ mm), số lượng tia nhiều ($10 \div 15$ tia/mm). Gỗ có cấu tạo thành lớp nhưng nhìn không rõ nét, có từ 5-6 lớp/mm. Gỗ không có ống dẫn nhựa dọc.

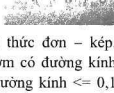
4. Lát chun (*Chukrasia* sp)

Gỗ giác và gỗ lõi phân biệt. Giác màu trắng xám, lõi có màu xám hồng. Gỗ sẫm gỗ muộn phân biệt theo màu sắc. Mạch phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp đơn - kép (2-3 lỗ mạch), lỗ mạch kích thước nhỏ ($\phi = < 0,1$ mm), số lượng trung bình ($7 \div 10$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây làm thành giải thưa và làm ranh giới vòng năm. Tia gỗ nhìn thấy rõ có màu đỏ nhạt, kích thước bé ($< 0,1$ mm), số lượng trung bình ($5 \div 6$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo lớp. Gỗ không có ống dẫn nhựa dọc.



5. Hương tia (*Pterocarpus* sp)

Gỗ lõi có màu nâu đỏ, phân biệt rõ với gỗ giác có màu trắng xám. Gỗ sẫm và gỗ muộn phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức trung gian, lỗ mạch tụ hợp theo hình thức đơn - kép. Kích thước lỗ mạch (gỗ sẫm có đường kính $0,2 \div 0,3$ mm, gỗ muộn có đường kính $\leq 0,1$ mm), số lượng $5 \div 10$ lỗ/ mm^2 . Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây vây quanh mạch kín hình tròn, thị thoảng thấy vây quanh mạch hình cánh và liên kết mạch thành giải hẹp, có từ 5-6 giải/mm. Tia gỗ nhỏ có kích thước $< 0,1$ mm, có từ 10-15 tia/mm. Gỗ không có ống dẫn nhựa, gỗ không có cấu tạo lớp.



6. Mun sùng (*Diospyros mun* H.Lec)

Gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác màu xám hồng, gỗ lõi màu đen, Gỗ sẫm - gỗ muộn không phân biệt



Mạch gỗ phân bố phân tán, tụ hợp đơn - kép. Mạch gỗ có đường kính 0,1-0,2 mm, mật độ trung bình 6-10 mạch/mm². Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây có hình thức làm thành giải hẹp và đan với tia gỗ thành lưới. Tia gỗ nhỏ kích thước < 0,1mm, mật độ 10-15 tia/mm. Gỗ không có ống dẫn nhựa, không có cấu tạo lớp, thớ gỗ mịn, nghiêng thớ.

7. Muồng đen (*Cassia siamea lamk*)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác có màu xám, gỗ lõi có màu đen. Gỗ sớm gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, lỗ mạch tụ hợp đơn kép (chủ yếu là tụ hợp đơn), đường kính lỗ mạch khá lớn từ 0,2-0,3 mm, mật độ lỗ mạch trung bình khoảng 3-4 lỗ/mm². Tế bào mô mềm vây quanh mạch cánh, các cách được nối tiếp với nhau bởi một dây tế bào. Tia gỗ bé (< 0,1 mm), số lượng trung bình (5÷10 tia/mm), tia có hiện tượng xếp thành lớp. Gỗ không có ống dẫn nhựa. Gỗ nặng, cứng và có vân đẹp, không có cấu tạo lớp. Gỗ nghiêng thớ, thớ tương đối thõ.



8. Giáng hương (*Pterocarpus pedatus Pierre*)

Gỗ có giác - gỗ lõi phân biệt. Gỗ giác có màu vàng nhạt, gỗ lõi có màu đỏ nhạt. Gỗ sớm và muộn không phân biệt. Lỗ mạch phân bố theo hình thức phân tán, lỗ mạch tụ hợp đơn - kép, kích thước lỗ mạch nhỏ khó quan sát (<= 0,1 mm), số lượng mạch ít (4-6 mạch/mm²). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây được phân bố theo hình thức vây quanh mạch hình tròn. Tia gỗ nhỏ (kích thước tia < 0,1 mm), số lượng tia trung bình (5÷7 tia/mm). Gỗ không có cấu tạo lớp, không có ống dẫn nhựa dọc. Gỗ tương đối nhẹ, mềm, ít co dãn nứt nẻ, rất bền.



9. Trắc đen (*Dalbergia nigra Allen*)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác có màu đỏ, gỗ lõi có màu đen. Gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Lỗ mạch phân bố theo hình thức phân tán, lỗ mạch tụ hợp chủ yếu là đơn, mật độ lỗ mạch ít (trung bình 3÷5 mạch/1mm²), lỗ mạch khá lớn ($\phi=0,2+0,3$ mm). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây làm thành dải mau và đan với tia gỗ thành lưới có màu đỏ nhạt. Tia gỗ kích thước nhỏ (<0,1mm), số lượng tia nhiều (10÷15 tia/mm). Không có cấu tạo thành lớp. Gỗ có ống dẫn nhựa dọc.



10. Gụ mật (*Sindora cochinchinensis Baill*)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác màu trắng xám, gỗ lõi có màu vàng đỏ. Gỗ sớm và gỗ muộn phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức xếp phân tán, hình thức tụ hợp của lỗ mạch là tụ hợp đơn - kép. Đường kính lỗ mạch 0,2-0,3 mm, mật độ trung bình 2-4 mạch/mm². Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây rõ, được phân bố theo hình thức vây quanh mạch hình tròn và làm thành giải thưa, làm ranh giới vòng năm. Tia gỗ thấy rõ trung bình <=0,1mm, mật độ tia gỗ thưa 5-7 tia/mm. Gỗ không có cấu tạo lớp, gỗ có ống dẫn nhựa dọc tập trung ở ranh giới vòng năm. Thớ gỗ khá thõ, nghiêng thớ.



11. Sến mật (*Fassia pasquieri H.Lec*)

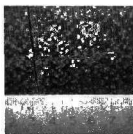
Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác màu hồng, gỗ lõi có màu đỏ. Gỗ có gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức xếp phân tán, hình thức tụ hợp của lỗ mạch là tụ hợp dây xuyên tâm. Đường kính lỗ mạch 0,1-0,2



mm, mật độ trung bình 5-10 mạch/mm². Gỗ có chất tích tụ trong ruột tế bào mạch gỗ màu đỏ nhạt. Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây được phân bố theo hình thức làm thành giải mau và đan với tia gỗ thành lưới. Tia gỗ trung bình $\leq 0,1$ mm, mật độ tia gỗ nhiều 10-15 tia/mm. Gỗ không có cấu tạo lớp. Gỗ có ống dẫn nhựa dọc tập trung ở ranh giới vòng năm, Thớ gỗ mịn, thẳng thớ.

12. Táo mật (*Vatica tonkinensis* A chev.)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác màu vàng, gỗ lõi có vàng đậm hoặc màu xám xanh. Gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức xếp phân tán, tụ hợp đơn. Đường kính lỗ mạch bé $\leq 0,1$ mm, mật độ trung bình nhiều 15-20 mạch/mm². Gỗ không có chất tích tụ trong ruột tế bào mạch gỗ. Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức vây quanh mạch không kín. Tia gỗ thấy rõ trung bình $\leq 0,1$ mm, mật độ tia gỗ nhiều 10-15 tia/mm. Gỗ không có cấu tạo lớp. Có ống dẫn nhựa thường xếp thành vòng liên tục ở ranh giới các vòng năm màu trắng vàng.



13. Cầm xe (*Xylia dolabriformis* Benth)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, gỗ giác màu vàng, gỗ lõi có đỏ sẫm. Vòng năm không rõ, gỗ có gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức xếp phân tán, lỗ mạch là tụ hợp đơn - kép (2-3 lỗ mạch). Đường kính lỗ mạch lớn 0,2-0,3 mm, mật độ trung bình nhiều 1-2 mạch/mm². Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức vây quanh mạch hình cánh. Tia gỗ thấy rõ trung bình $\leq 0,1$ mm, mật độ tia gỗ nhiều 5-10 tia/mm. Gỗ không có cấu tạo lớp, gỗ không có ống dẫn nhựa dọc và ngang. Gỗ nặng, cứng, bền, thớ thẳng và thô.



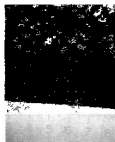
14. Cẩm thị (*Diospyros siamensis* Warb)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, giác màu xám đỏ, gỗ lõi có màu nâu đỏ. Gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp chủ yếu là đơn, rất ít có tụ hợp kép. Kích thước lỗ mạch gỗ trung bình ($\phi < 0,1$ mm), mật độ lỗ mạch mau (10-15 mạch/1mm²). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây thấy rõ có màu đỏ hồng, phân bố theo hình thức liên kết mạch thành giải hẹp, có 10-15 giải/mm. Tia gỗ nhỏ ($< 0,1$ mm), số lượng tia nhiều (10-15 tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp, không có ống dẫn nhựa dọc.



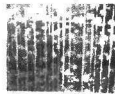
15. Đinh thối (*Hexaneurocarpon brilletii* P.Dop)

Gỗ có gỗ giác - gỗ gỗ lõi phân biệt, giác màu vàng, gỗ lõi có màu đỏ sẫm. Gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp chủ yếu là đơn kép. Kích thước lỗ mạch gỗ nhỏ ($\phi 0,1-0,2$ mm), mật độ lỗ mạch trung bình (5-7 mạch/1mm²). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức vây quanh mạch hình tròn. Tia gỗ nhỏ ($< 0,1$ mm), số lượng tia trung bình (4-7 tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp, không có ống dẫn nhựa dọc.



16. Đinh vàng (*Melia azedarach* Linn)

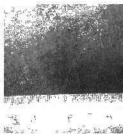
Gỗ có gỗ giác - gỗ gỗ lõi phân biệt, giác màu vàng nhạt, gỗ lõi có màu đỏ vàng. Gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp chủ yếu là đơn. Kích thước lỗ mạch gỗ trung bình ($\phi 0,1-0,3$ mm), mật độ lỗ mạch trung



binh ($3+4$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức làm thành giải thưa và làm ranh giới vòng năm. Kích thước tia nhỏ ($\leq 0,1$ mm), số lượng tia trung bình ($4-5$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp, không có ống dẫn nhựa dọc. Gỗ nặng trung bình, cứng, có vân thớ đẹp và gỗ tương đối thô.

17. Bách xanh (*Calocedrus macrolepis*)

Là gỗ lá kim có gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, giác màu vàng nhạt, gỗ lõi có nâu vàng. Vòng năm không nhìn rõ. Gỗ sớm và gỗ muộn phân biệt, phần gỗ sớm có đường kính quản bào lớn hơn, màu sáng hơn gỗ muộn. Mạch gỗ không có. Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây không thấy. Tia gỗ nhỏ ($< 0,1$ mm), số lượng tia ít ($3-4$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp, không có ống dẫn nhựa dọc, tập trung chủ yếu ở phần gỗ muộn.



18. Gù hương (*Cinnamomum balansae* Lecomte)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi không phân biệt, gỗ lõi có màu xám pha hồng. Gỗ sớm và gỗ muộn không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp chủ yếu là đơn - kép. Kích thước lỗ mạch gỗ trung bình ($\phi = 0,1-0,2$ mm), mật độ lỗ mạch trung bình ($5+7$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây không thấy rõ. Tia gỗ kích thước tia nhỏ ($< 0,1$ mm), số lượng tia trung bình ($7-10$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp, không có ống dẫn nhựa dọc.



19. Re hương (*Cinnamomum glaucescens*)

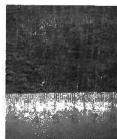
Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, giác màu xám nhạt, gỗ lõi có màu đỏ vàng. Gỗ sớm và gỗ muộn



không phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức phân tán, tụ hợp chủ yếu là đơn - kép. Kích thước lỗ mạch gỗ trung bình ($\phi \leq 0,1$ mm), mật độ lỗ mạch trung bình ($5+10$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức vây quanh mạch hình tròn. Tia gỗ kích thước nhỏ ($\leq 0,1$ mm), số lượng tia trung bình ($5-10$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp. Gỗ có ống dẫn nhựa dọc, tập trung ở phần gỗ muộn và chạy theo vòng năm.

20. Tếch (*Tectona grandis* Linn)

Gỗ có gỗ giác - gỗ lõi phân biệt, giác màu xám nhạt, gỗ lõi có màu nâu đỏ. Gỗ sớm và gỗ muộn phân biệt. Mạch gỗ phân bố theo hình thức vòng, tụ hợp chủ yếu là đơn - kép. Kích thước lỗ mạch gỗ nhỏ ($\phi \leq 0,1$ mm), mật độ lỗ mạch trung bình ($5+10$ mạch/ 1mm^2). Tế bào mô mềm xếp dọc thân cây phân bố theo hình thức làm thành giải mau và đan với tia gỗ thành lưới. Tia gỗ nhỏ ($\leq 0,1$ mm), số lượng tia trung bình ($5-10$ tia/mm). Gỗ không có cấu tạo thành lớp, không có ống dẫn nhựa dọc.



KẾT LUẬN

- Đề tài đã tiến hành điều tra được 20 mẫu gỗ quý hiếm (nhóm I, II, III) tại khu vực tỉnh Thái Nguyên
- Đề tài đã tiến hành thu thập và tiến hành xử theo quy cách tiêu chuẩn 20 mẫu gỗ với kích thước là: dài x rộng x dày = $12 \times 7,5 \times 2$ cm và được dán nhãn tên gỗ.
- Đề tài đã tiến hành xác định đặc điểm cấu tạo của 20 mẫu gỗ quý hiếm một cách chính xác, từ đó là cơ sở cho việc nhận biết mặt gỗ, đào tạo và nghiên cứu khoa học của 20 loại gỗ quý hiếm này.
- Kết quả của đề tài là cơ sở quan trọng trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên và nhận biết gỗ trên thị trường tỉnh Thái Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bá, 1997 - *Tạp chí 8-V B-HXV*, 79-87- "Dẫn liệu về cấu tạo giải phẫu gỗ của một số đại diện họ thầu dầu (Euphorbiaceae) ở Việt nam".
2. Nguyễn Đình Hưng, 2000 - *Khoa học gỗ* (tập bài giảng dùng cho học viên cao học 2 chuyên ngành Chế biến lâm sản).
3. Nguyễn Đình Hưng, *Tạp chí Lâm nghiệp* số 7/1997- "Những đặc điểm chính để giám định nhanh cây hai lá mầm bằng mắt thường và kính lúp×10".

4. Bộ Lâm nghiệp (1977), Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 Ban hành bản phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước
5. Nguyễn Đình Hưng, Nghiên cứu phân loại gỗ Việt Nam hướng theo mục đích sử dụng, Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ Lâm nghiệp 1991 - 1995, NXB Nông nghiệp, Hà Nội, Trang 107 - 111.
6. Nguyễn Việt Hưng (2011), *Sưu tập và xác định một số loại gỗ thông dụng của Việt Nam làm cơ sở đào tạo và nhận biết gỗ*" Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên.
7. Lê Xuân Tình (1998), *Khoa học gỗ*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.

SUMMARY

STUDY ON INFLUENCE OF WIDTH THE BASIS OF THE QUALITY OF LAMINATED BLOCKS COOLING ACACIA MANGIUM STAIRS

Nguyen Viet Hung*, Nguyen Thi Tuyen

College of Agriculture and Forestry - TNU

Determination of component characteristics of some kind of rare wood play an important role in training and scientific research at Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry (TUAF). Besides, this supplies a scientific basis for determining exactly the names of some kind of rare wood. The result indicated that 20 kind of rare wood collected were sawed, described on standard labels and identified with specific features of wood component. This result also depicted that determination of component characteristics of some kind of rare wood recorded is to support for learning, scientific research at TUAF and a scientific basis for department concerned to identify some kind of rare wood and penalize breaker.

Keywords: *Wood component, rare wood, identification of wood*

Ngày nhận bài: 03/12/2015; Ngày phản biện: 15/01/2016; Ngày duyệt đăng: 29/4/2016

Phản biên khoa học: TS. Nguyễn Văn Thái - Trường Đại học Nông Lâm - ĐHTN

* Tel: 0915765989, Email: viethung.tuaf.edu@gmail.com